

# TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC VÀ LÝ LỊCH TƯ PHÁP

## 1. Tình huống: Lập di chúc

Bà Phạm Thị H có 01 quyền sở tiết kiệm trị giá 200 triệu đồng. Bà H có nguyện vọng muốn lập di chúc phân chia quyền sở tiết kiệm trên cho chồng và hai con của mình. Tuy nhiên, trên đường tới tổ chức hành nghề công chứng để lập di chúc, bà H bị tai nạn gãy chân nên chưa thể lập di chúc.

Hỏi: Bà H muốn ủy quyền cho chồng mình đến tổ chức hành nghề công chứng để thực hiện lập di chúc và công chứng thay mình có được không?

### Trả lời:

Khoản 1 Điều 56 Luật Công chứng năm 2014 quy định:

*“Điều 56. Công chứng di chúc*

*1. Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc, không ủy quyền cho người khác yêu cầu công chứng di chúc”.*

*2. Trường hợp công chứng viên nghi ngờ người lập di chúc bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức và làm chủ được hành vi của mình hoặc có căn cứ cho rằng việc lập di chúc có dấu hiệu bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép thì công chứng viên đề nghị người lập di chúc làm rõ, trường hợp không làm rõ được thì có quyền từ chối công chứng di chúc đó.*

*Trường hợp tính mạng người lập di chúc bị đe dọa thì người yêu cầu công chứng không phải xuất trình đầy đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này nhưng phải ghi rõ trong văn bản công chứng.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, bà H không thể ủy quyền cho người khác (*chồng bà H*) thể thay mình thực hiện lập di chúc mà bà H phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc.

## 2. Tình huống: Phạm vi công chứng di chúc

Ông Nguyễn Văn A có tài sản là một mảnh đất vườn với diện tích 200m<sup>2</sup> tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và một căn nhà chung cư tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ông A có nguyện vọng muốn công chứng di chúc của mình để lại tài sản cho vợ và con của mình.

Hỏi: Ông A thực hiện công chứng di chúc tại Tuyên Quang hay Hà Nội?

**Trả lời:**

Điều 42 Luật Công chứng năm 2014 quy định:

*“Điều 42. Phạm vi công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản*

*Công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng chỉ được công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở, trừ trường hợp công chứng di chúc, văn bản từ chối nhận di sản là bất động sản và văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền đối với bất động sản”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, đối với tài sản là một mảnh đất vườn với diện tích 200m<sup>2</sup> tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và một căn nhà chung cư tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, ông A có thể thực hiện công chứng di chúc tại các tổ chức hành nghề công chứng mà không phụ thuộc vào nơi có tài sản là bất động sản.

### **3. Tình huống: Địa điểm công chứng**

Anh Trần Văn T hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X. Anh T và vợ là chị M muốn bán tài sản chung là mảnh đất tại thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để trang trải cuộc sống.

Hỏi: Anh T và chị M có thể thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng mảnh đất trên như thế nào?

**Trả lời:**

Điều 44 Luật Công chứng năm 2014 quy định:

*“Điều 44. Địa điểm công chứng*

*1. Việc công chứng phải được thực hiện tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*

*2. Việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, trường hợp anh T hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X thì có thể đề nghị tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng mảnh đất nêu trên ở ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng (tại Trại giam X). Khi đó anh T và chị M sẽ trả chi phí để thực hiện việc trên theo quy định tại Điều 68 Luật Công chứng.

#### **4. Tình huống: Ký, điểm chỉ trong văn bản công chứng**

Anh Trịnh Văn V và chị Nguyễn Thị T có tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô MAZDA. Hiện nay vợ chồng anh V và chị T muốn bán chiếc ô tô trên cho anh S. Tuy nhiên anh V lại không biết chữ nên cũng không biết viết và ký.

Hỏi: Anh V và chị T có thể thực hiện công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên không?

#### **Trả lời:**

Điều 48 Luật Công chứng năm 2014 quy định:

*“Điều 48. Ký, điểm chỉ trong văn bản công chứng*

*1. Người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch phải ký vào hợp đồng, giao dịch trước mặt công chứng viên.*

*Trong trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác đã đăng ký chữ ký mẫu tại tổ chức hành nghề công chứng thì người đó có thể ký trước vào hợp đồng; công chứng viên phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện việc công chứng.*

*2. Việc điểm chỉ được thay thế việc ký trong trường hợp người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch không ký được do khuyết tật hoặc không biết ký. Khi điểm chỉ, người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch sử dụng ngón trỏ phải; nếu không điểm chỉ được bằng ngón trỏ phải thì điểm chỉ bằng ngón trỏ trái; trường hợp không thể điểm chỉ bằng hai ngón trỏ đó thì điểm chỉ bằng ngón khác và phải ghi rõ việc điểm chỉ đó bằng ngón nào, của bàn tay nào”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, anh V và chị T vẫn có thể thực hiện công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên. Trường hợp anh V không biết chữ thì có thể thực hiện công chứng bằng cách điểm chỉ trong hợp đồng mua

bán xe. Khi điểm chỉ, anh V sử dụng ngón trỏ phải; nếu không điểm chỉ được bằng ngón trỏ phải thì điểm chỉ bằng ngón trỏ trái; trường hợp không thể điểm chỉ bằng hai ngón trỏ đó thì điểm chỉ bằng ngón khác và phải ghi rõ việc điểm chỉ đó bằng ngón nào, của bàn tay nào.

### **5. Tình huống: Chứng thực bản sao từ bản chính**

Bà Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bà Đ muốn chứng thực bản sao Căn cước công dân và Thẻ bảo hiểm y tế phục vụ nhu cầu công việc. Trong một lần đến nhà họ hàng gần UBND xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên bà muốn đến UBND xã Hợp Thành chứng thực bản sao các giấy tờ nêu trên.

Hỏi: Bà Đ đến UBND xã Hợp Thành thực hiện chứng thực bản sao các giấy tờ nêu trên có được không?

#### **Trả lời:**

Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định:

2. *“Chứng thực bản sao từ bản chính” là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này căn cứ vào bản chính để chứng thực bản sao là đúng với bản chính.*

Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định:

*“Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực*

*5. Việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, chứng thực di chúc quy định tại Điều này không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, bà Đ có thể thực hiện chứng thực bản sao các giấy tờ (*Căn cước công dân, Thẻ bảo hiểm y tế*) tại UBND xã Hợp Thành hoặc các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện chứng thực (*Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã*) và tại các tổ chức hành nghề công chứng.

### **6. Tình huống: Thẩm quyền chứng thực chữ ký**

Chị Phạm Thị N có hộ khẩu thường trú tại xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; hiện chị đang sinh sống tại nhà chồng tại xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị N muốn xin xác nhận trong tờ khai lý lịch cá nhân để đi làm.

Hỏi: Chị N xin xác nhận trong tờ khai lý lịch cá nhân ở UBND xã Ninh Lai (nơi có hộ khẩu thường trú) hay UBND xã Sơn Nam (nơi sinh sống).

**Trả lời:**

Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

*“Điều 15. Chứng thực chữ ký trong tờ khai lý lịch cá nhân*

*1. Các quy định về chứng thực chữ ký tại Mục 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được áp dụng để chứng thực chữ ký trên tờ khai lý lịch cá nhân. Người thực hiện chứng thực không ghi bất kỳ nhận xét gì vào tờ khai lý lịch cá nhân, chỉ ghi lời chứng chứng thực theo mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về việc ghi nhận xét trên tờ khai lý lịch cá nhân thì tuân theo pháp luật chuyên ngành.*

*2. Người yêu cầu chứng thực phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân của mình. Đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân thì phải gạch chéo trước khi yêu cầu chứng thực”.*

Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định:

*“Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực...*

*5. Việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, chứng thực di chúc quy định tại Điều này không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực”.*

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, chị N thực hiện xác nhận trong tờ khai lý lịch cá nhân theo thủ tục chứng thực chữ ký. Việc thực hiện chứng thực chữ ký theo quy định pháp luật nêu trên không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực (Chị N). Do đó, chị N có thể thực hiện xin xác nhận tờ khai lý lịch cá nhân tại UBND xã Ninh Lai hoặc UBND xã Sơn Nam.

### **7. Tình huống: Chứng thực hợp đồng, giao dịch**

Bà D có hộ khẩu thường trú tại xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hai năm gần đây, bà D đến sinh sống với vợ chồng con gái tại thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Do tuổi cao, sức yếu, nhân lúc còn minh mẫn, tỉnh táo, bà D muốn tặng cho vợ chồng con gái căn nhà tại xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Hỏi: Bà D đến UBND thị trấn Sơn Dương thực hiện chứng thực việc tặng cho căn nhà cho vợ chồng con gái bà được không? Khi thực hiện chứng thực cần mang theo những giấy tờ, hồ sơ gì?

#### **Trả lời:**

Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định:

*“Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực...”*

*6. Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, bà D phải đến UBND xã Lương Thiện để thực hiện chứng thực tặng cho căn nhà nêu trên bởi căn nhà có địa chỉ tại xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khi thực hiện chứng thực, bà D và vợ chồng con gái cần mang theo các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, gồm:

*1. Dự thảo hợp đồng, giao dịch;*

2. Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

3. Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.

### **8. Tình huống: Thẩm quyền cấp phiếu lý lịch tư pháp**

Anh Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; hiện anh đang sinh sống và làm việc tại Công ty S tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Công ty anh B yêu cầu nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1 để hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm quản lý.

Hỏi: Anh B đến Sở Tư pháp Tuyên Quang hay Sở Tư pháp Vĩnh Phúc để nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp.

#### **Trả lời:**

Khoản 2 Điều 44 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 quy định:

*“Điều 44. Thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp: ...*

*2. Sở Tư pháp thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây:*

- a) Công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở trong nước;*
- b) Công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài;*
- c) Người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, anh B phải nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp Tuyên Quang- là nơi anh B có hộ khẩu thường trú để yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp.

### **9. Tình huống: Ủy quyền trong yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2**

Chị Nguyễn Thị H hiện đang làm việc cho công ty X tại Hà Nội. Do điều kiện khó khăn, chị T muốn nghỉ việc tại công ty và đi xuất khẩu lao động. Công ty S - nơi tiếp nhận hồ sơ tuyển lao động đi làm việc nước ngoài yêu cầu chị H nộp phiếu lý lịch tư pháp số 2 cùng các hồ sơ khác có liên quan.

Hỏi: Chị H có thể ủy quyền cho chồng hoặc bố mẹ đến Sở Tư pháp làm hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 không?

**Trả lời:**

Khoản 2 Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 quy định:

*“Điều 46. Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2*

*2. Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho cá nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 45 của Luật này; trường hợp cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 thì không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp”.*

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, chị H không thể ủy quyền cho chồng hoặc bố mẹ để làm thủ tục yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho bản thân.

#### **10. Tình huống: Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp**

Anh Trần Văn S là sinh viên năm 3 trường Đại học Q. Do mong muốn kiếm thêm thu nhập trang trải học hành, anh S đến xin việc tại công ty công nghệ G với công việc vận chuyển, giao hàng. Công ty công nghệ G yêu cầu anh S nộp hồ sơ kèm theo phiếu lý lịch tư pháp số 1.

Hỏi: Anh S có thể ủy quyền cho bố, mẹ mình thay mình nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 không? Và anh S có phải nộp phí như thế nào khi nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp?

**Trả lời:**

Khoản 3 Điều 45 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 quy định:

*“Điều 45. Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 ...*

*3. Cá nhân có thể ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật; trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì không cần văn bản ủy quyền”.*

Điều 4 Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp quy định:



*“Điều 4. Mức thu phí*

*Mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thực hiện như sau:*

*1. Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người.*

*2. Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người.*

*Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp”.*

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, anh S có thể uỷ quyền cho bố, mẹ mình thay mình nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp; và không cần văn bản uỷ quyền.

Anh S là sinh viên nên mức thu phí khi nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp là 100.000 đồng/lần.